

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2022
“V/v Ly hôn giữa anh Kh và chị Tr”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;
Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Kh, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm TB (xóm TT cũ), xã HTr, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố số 11, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(anh Kh, chị Tr xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Văn Kh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Kh và chị Bùi Thị Tr đăng ký kết hôn ngày 21-11-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Htr, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Htr, huyện HH đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến vợ chồng không chung sống được với nhau. Ngày 17-7-2021 chị Tr đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do hai người sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục tiếp tục nên anh Kh đề nghị được ly hôn chị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Văn Anh, sinh ngày 26-11-2019, hiện nay con chung đang ở với chị Tr. Khi ly hôn anh Kh nhận nuôi con và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung cũng như nghĩa vụ chung về tài sản.

** Tại bản tự khai chị Bùi Thị Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Kh có quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống như anh Kh đã trình bày. Quá trình chung sống do nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không chung sống được với nhau. Sau khi sinh con được hai tháng chị Tr đã phải đưa con về nhà mẹ đẻ ở và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh Kh làm đơn xin ly hôn, chị Tr cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Văn A, sinh ngày 26-11-2019. Hiện nay con đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, anh Kh nhận nuôi con, chị Tr nhất trí để anh Kh nuôi con. Do anh Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị Tr sẽ tự có trách nhiệm với con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn Kh và chị Bùi Thị Tr xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh và chị Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Kh và chị Bùi Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 21-11-2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Kh và chị Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn Kh thì thấy: Anh Kh và chị Tr đều thừa nhận quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không thể chung sống được. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không mong muốn hàn gắn tình cảm, đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Kh và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, cho anh Đặng Văn Kh được ly hôn chị Bùi Thị Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Kh nhận nuôi con và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con, chị Tr cũng nhất trí để anh Kh nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Kh, giao con chung là cháu Đặng Văn Anh cho anh Kh nuôi

dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh Kh và chị Tr đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn Kh phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Văn Kh và chị Bùi Thị Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đặng Văn A cho anh Đặng Văn Kh nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Chị Bùi Thị Tr phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Đặng Văn Anh cho Đặng Văn Kh nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đặng Văn Kh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006223 ngày 27-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Triều: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái